

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2024/TLST - DS ngày 23 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và ngày tổng đạt hợp lệ biên bản hoà giải thành cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N1 (A). Trụ sở: Số B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Đinh Thu H - Chức vụ: Giám đốc A – Chỉnh nhánh M. Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: ông Lưu Văn C – Giám đốc phòng G – A Chi nhánh M.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị N, sinh năm 1966 và ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1962; Đều cư trú tại: thôn N, xã C, huyện M, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về nội dung vụ việc: Ngày 07/10/2015, Ngân hàng N1 (gọi tắt là A) (bên cho vay) có ký kết Hợp đồng tín dụng số 26 với bà Lê Thị N (bên vay, ông Nguyễn Văn B là chồng bà N có ký giấy uỷ quyền cho bà N để thực hiện mọi quan hệ vay vốn tại A) ngày 07/10/2015 với nội dung: Hạn mức tín dụng tối đa 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng); thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày 07/10/2015; số tiền cho vay cụ thể được tính cho từng lần nhận nợ và được theo dõi tại phụ lục hợp đồng hoặc giấy nhận nợ kèm theo hợp đồng tín dụng; Lãi suất tại thời điểm cho vay 11%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay đã thoả thuận được ghi trên giấy nhận nợ.

Thực hiện theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng số 26 ngày 07/10/2015 đã ký, ngày 07/10/2015 ngân hàng A đã giải ngân cho bà N 60.000.000 đồng. Từ khi ngân hàng A giải ngân cho bà N xong cho đến nay bà N, ông B vẫn chưa trả tiền nợ gốc và nợ lãi cho ngân hàng. Như vậy, bà Lê Thị N, ông Nguyễn Văn B vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi đối với ngân hàng A.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà Lê Thị N, ông Nguyễn Văn B đã đưa cho ngân hàng A 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K391827 do ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 03/02/1999 mang tên hộ ông Nguyễn Văn B giữ để làm tin.

Tính đến ngày 04/7/2024, bà Lê Thị N, ông Nguyễn Văn B còn nợ Ngân hàng N1 tổng cộng là 144.452.500 đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 60.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 58.538.333 đồng, nợ lãi quá hạn là 25.914.167 đồng.

2/ Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận về việc giải quyết toàn bộ vụ án với phương án trả nợ là bà Lê Thị N, ông Nguyễn Văn B phải thanh toán các khoản nợ như đã nêu trên cho Ngân hàng N1 với phương án, lộ trình trả nợ như sau:

+ Trong các tháng 7/2024, 8/2024, 9/2024, 10/2024, 11/2024 mỗi tháng tháng bà Lê Thị N, ông Nguyễn Văn B phải trả cho ngân hàng A 10.000.000 đồng.

+ Trong tháng 12/2024, bà Lê Thị N, ông Nguyễn Văn B có trách nhiệm trả toàn bộ khoản tiền nợ gốc còn lại và nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc cho ngân hàng A. Khi bà Lê Thị N, ông Nguyễn Văn B trả hết nợ ngân hàng A có trách nhiệm trả lại cho ông B Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K391827 do ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 03/02/1999 mang tên hộ ông Nguyễn Văn B.

+Số tiền bà Lê Thị N, ông Nguyễn Văn B thanh toán cho Ngân hàng N1 được trừ vào nợ gốc trước, khi trả hết nợ gốc mới trừ vào nợ lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 26, Giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ký kết ngày 07/10/2015.

+ Kể từ ngày 04/7/2024, bà Lê Thị N, ông Nguyễn Văn B vẫn tiếp tục phải trả lãi suất theo mức lãi suất theo thỏa thuận trong Giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ký kết ngày 07/10/2015 đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng N1.

+ Trong trường hợp bà Lê Thị N, ông Nguyễn Văn B vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận như trên thì Ngân hàng N1 có yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý các tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Lê Thị N, ông Nguyễn Văn B để trả nợ cho Ngân hàng. Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản không đủ thanh toán hết khoản nợ và lãi phát sinh thì bà Lê Thị N, ông Nguyễn Văn B vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Các bên đương sự thỏa thuận bà **Lê Thị N**, ông **Nguyễn Văn B** phải chịu toàn bộ là 3.611.000 (ba triệu sáu trăm mười một nghìn) đồng. Chia kỹ phần bà **N**, ông **B** mỗi người phải chịu là 1.805.500 (một triệu tám trăm linh năm nghìn năm trăm đồng). Xét ông **B** là người cao tuổi (trên 60 tuổi) và có đơn xin miễn tiền án phí. Vì vậy, căn cứ vào Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông **Nguyễn Văn B**.

Trả lại **Ngân hàng N1 (A)** 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 8658 ngày 22/4/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

IV. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thịnh Quang T